

Bản án số: **152/2023/HS-ST**
Ngày 21/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Lập và bà Lê Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Tạ Trí D**, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1983; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 58, khu 4B, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Tuấn H và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Đàm Thị S; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: ngày 24/11/2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 01/02/2005, được đặc xá tha tù trước thời hạn trở về địa phương, đến nay chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm; tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) P xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc Tạ Trí D phải chấp hành 60 tháng tù (thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/01/2011); ngày 25/7/2011, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; ngày 16/4/2015, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; ngày 08/01/2023 bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2- Họ và tên: **Đàm Thị S**, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ 58, khu 4B, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Tiến K và bà Hoàng Thị V; có

chồng: Tạ Trí D; có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con thứ 2 sinh năm 2017, con nhỏ nhất, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh tại phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị hại: cháu Đàm Gia K sinh ngày 06/5/2011; nơi đăng ký thường trú: tổ 58, khu 4B, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: thôn Y, xã Z, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Hoàng Thị V, sinh năm 1952; nơi cư trú: thôn Y, xã Z, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: bà Vũ Thị U - Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở tư pháp Quảng Ninh.

- Người làm chứng: các chị: Phạm Thị L, Đặng Thị L, Vũ Thị Thu H, Đinh Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Lương Thanh V; các anh: Vũ Minh T, Nguyễn Thái T, Bùi Văn S, Đàm Tiến M, Lê Anh T, Nguyễn Khắc L, Bùi Đình M, Nguyễn Duy Bảo L, đều vắng mặt; chị Vũ Thị Thanh H, có mặt.

- Đại diện nhà Trường tiểu học X, thành phố H: bà Lê Thị Thúy M - Giáo viên, chủ tịch công đoàn Trường tiểu học X, thành phố H.

- Đại diện Phòng Lao động, Thương Binh và xã hội: ông Lê Phú Đ - Cán bộ phòng Lao động, Thương Binh và xã hội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/5/2011, Đàm Thị S sinh cháu Đàm Gia K và sinh sống tại thôn Y, xã Z, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó, S nhờ bố mẹ mình là ông Đàm Tiến K, bà Hoàng Thị V nuôi dưỡng cháu K. Ngày 16/01/2017, S kết hôn với Tạ Trí D và sinh sống tại tổ 58, khu 4B, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng tháng 6/2020, S và D về Thanh Hóa đón cháu K ra sinh sống cùng mình tại tổ 58, khu 4B, phường X, thành phố H. Quá trình sinh sống cùng S và D thì cháu K mắc phải các lỗi như: hay nói dối, lấy tiền của gia đình, trốn học đi chơi... nên S, D có hành vi đối xử tồi tệ và có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể của cháu K nhiều lần.

Từ khoảng tháng 9/2021 đến hết năm 2022, cháu K tiếp tục mắc các lỗi như: không dọn dẹp nhà cửa, không học bài cũ, hay nói chuyện riêng trên lớp nên cứ khoảng 10 đến 15 ngày thì S, D lại có hành vi đối xử tồi tệ và có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể của cháu K như: D dùng tay tát, đánh vào mặt, vào đầu; túm tóc cháu đập đầu vào tường, dùng chân đạp vào người cháu làm cháu bị ngã, dùng roi, dùng gậy đánh... Ngoài ra, S thường dùng chân, tay, dùng

chối, gậy gỗ, dép nhựa, dây cắm nồi cơm điện vọt vào mặt, vai và mông cháu. Trong các lần trên, có lần cả S và D cùng chửi mắng và đánh cháu K, có lần thì chỉ có D hoặc S đánh cháu K. Sau mỗi lần đánh, D, S đều đồng thời phạt cháu K bằng các hình thức như: đuổi ra khỏi nhà rồi khóa cổng lại không cho vào nhà trong thời gian dài; không cho vào nhà từ sáng đến chiều hoặc từ chiều đến đêm mới cho vào nhà ngủ; có lần D bắt cháu K cởi hết quần áo cháu K và đuổi ra khỏi nhà, còn D cầm roi đi phía sau đánh; có lần D phạt cháu K đứng trước cửa nhà nhà suốt 09 tiếng đồng hồ. Các lần đánh, phạt nêu trên, D, S đều bắt K nhìn đói. Khi bị đuổi ra khỏi nhà và không được ăn cơm thì cháu K sang nhà hàng xóm ăn nhờ.

Riêng sự việc ngày 05/01/2023 diễn ra như sau: vào khoảng 16 giờ 45 phút, khi cháu K đi học về thì gặp D đứng dưới bếp. Lúc này, D hỏi cháu K lý do đi học về muộn, nhưng cháu K quanh co không nói. Nghĩ rằng cháu K về muộn do đi chơi, nên D đã dùng tay phải tát trúng vào má bên trái cháu K rồi kéo cổ áo và đẩy cháu K ngã ra nền bếp. Tiếp đó, D dùng tay phải cầm 01 con dao bằng kim loại, dài 33cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, bản rộng nhất của dao là 9,1cm, dùng phần má dao đánh khoảng 02 đến 03 nhát vào má bên trái cháu K; D giơ tay phải lên cao, rồi vỗ phần lòng bàn tay phải vào đầu cháu K khoảng 02 đến 03 cái. Sau đó, D bắt cháu K đứng ra ngoài cửa bếp, rồi dùng vòi nước phun ướt cháu K từ đầu đến chân trong thời tiết lạnh. D bắt cháu K đứng đó, mặc quần áo ướt trong thời tiết lạnh. Một lúc sau, S đi làm về, D kể với S việc cháu K đi chơi về muộn thì S đã mắng chửi cháu K rồi lấy 01 chiếc dép nhựa đánh khoảng 03 đến 04 nhát vào vai bên trái, 03 đến 04 nhát vào mông và cẳng chân bên trái cháu. Tiếp đó, S cầm 01 đoạn gậy gỗ hình hộp, kích thước (54,5x2,5x2,3)cm vọt liên tiếp khoảng 03 đến 04 nhát trúng vào vai bên trái, 03 đến 04 nhát vào mông và khoảng 02 nhát vào phần cẳng chân bên trái cháu. Quá trình S cầm dép và gậy gỗ đánh thì cháu K giơ tay trái lên đỡ nên đã bị S dùng dép, gậy gỗ vọt khoảng 03 đến 04 phát trúng vào mu bàn tay trái. S tiếp tục dùng đoạn gậy gỗ vọt nhiều nhát vào người cháu K. Sau đó, S tiếp tục phạt cháu K mặc quần áo ướt đứng ngoài trời lạnh, không cho thay quần áo. Sau đó, S và D đi lên nhà ăn cơm, để mặc cháu K nhìn đói đứng ngoài hiên bếp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc S không đề ý nên cháu K đã trốn ra khỏi nhà và đi đến nhà bạn là cháu Nguyễn Thái T kể lại sự việc và được gia đình cháu T thay quần áo, cho ăn cơm. Sau đó, chị Trịnh Thị L là hàng xóm nhà cháu K đã đến Công an phường X trình báo sự việc.

Kết quả làm việc với tổ dân phố khu 4B, phường X, thành phố H; các chị Trịnh Thị L, anh Bùi Văn S, chị Vũ Thị Thu H, chị Đinh Thị H, chị Đinh Thị L, anh Nguyễn Khắc L, anh Bùi Đình M, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị L, anh Lê Anh T, chị Vũ Thanh H, chị Lương Thanh V, anh Vũ Minh T, anh Nguyễn Duy Bảo L, anh Nguyễn Thái T, anh Đàm Tiến M sinh sống cạnh nhà D, S (riêng chị Vũ Thanh H là giáo viên chủ nhiệm cháu K lớp 6) có lời khai thể hiện: từ khoảng cuối năm 2020 đến thời điểm ngày 05/01/2023, nhiều lần họ chứng kiến cháu K bị phạt bỏ đói đứng ở trước cửa nhà mình hoặc đứng ở ngoài đường vào buổi trưa, buổi tối đến đêm muộn mới cho vào nhà kể cả khi trời nắng to hay trời

mưa; có lần trời chuyển lạnh thấy K mặc quần đùi, cạo cộc tay đứng ở cửa nhà vào buổi tối; nhiều lần chứng kiến trên mặt, tay, chân cháu K có nhiều vết bầm tím, trên người có nhiều vết hằn giống bị gậy đánh và có tâm trạng lo lắng, sợ sệt, không dám về nhà; khoảng thời gian từ hè lớp 4 lên lớp 5 thấy K bị đánh nhiều nhất, vết thương ở mặt, bụng, chân, tay nhiều hơn; có khoảng thời gian 01 tuần cháu K bị đánh từ 01 đến 02 lần; khi được hỏi K đều cho biết những lần trên đều bị D, S đánh và phạt. Một số người làm chứng trong số người nêu trên khai được chứng kiến: khoảng 21 giờ ngày 05/01/2023, được chứng kiến cháu K trong tình trạng đầu và quần áo bị ướt hết, đi chân đất, má và tai bên trái của cháu K bị bầm tím, phần cổ có nhiều vết xước, phần lưng phía vai bên trái và mông cháu K bị bầm tím, phần chân của cháu K có nhiều vết bầm tím và không được ăn cơm. Đại diện tổ dân phố, đề nghị xử lý D, S theo quy định của pháp luật.

Kết quả làm việc với giáo viên chủ nhiệm năm học 2021, 2022 của cháu K đều thể hiện: có lần cháu K đến lớp học có những biểu hiện bất thường về tâm lý như lo lắng, sợ hãi, không tập trung học bài. Tay, chân vùng tai và má cháu có nhiều vết bầm tím, khi được hỏi thì cháu nói là do bị bố, mẹ cháu đánh. Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở X đề nghị xử lý D, S theo quy định pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: nơi D và S đánh đập, hành hạ cháu K là khu vực bếp, sân bếp nhà riêng của D ở Tổ 58, khu 4B, phường X, thành phố H.

Công an phường X thu giữ tại nhà Tạ Trí D: 01 con dao bằng kim loại, dài 28cm, cán dao bằng gỗ, dài 11,7cm, bản rộng nhất của dao là 3,5cm, lưỡi dao sắc; 01 đoạn gậy gỗ hình hộp, kích thước (54,5x2,5x2,3)cm; 01 chiếc dép bằng nhựa, loại dép tổ ong, màu xanh (dép bên trái); 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee, màu xanh-đen-trắng, dung lượng 32GB được thu trực tiếp từ hệ thống camera an ninh tại nhà của Tạ Trí D. Tiến hành kiểm tra thẻ nhớ trên không có dữ liệu điện tử.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D và S, Công an thành phố H thu giữ: 02 chiếc chổi bông; 01 đoạn ống nước, loại ống bằng nhựa dẻo, màu nâu dài 74,5cm, một đầu ống nước gắn 01 khớp nối bằng kim loại; 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, dài 119cm, một đầu dây điện có phích cắm điện.

Ngày 07/01/2023, Đàm Thị S giao nộp: 01 con dao bằng kim loại, dài 33cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 13cm, bản rộng nhất của dao là 9,1cm, lưỡi dao sắc, đầu dao bằng; 01 con dao bằng kim loại sáng màu, dài 29,6cm, cán dao bằng gỗ hình trụ, dài 11,5cm, bản rộng nhất của dao là 8,8cm, lưỡi dao sắc, đầu dao bằng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08 ngày 07/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Quảng Ninh kết luận thương tích của cháu Đàm Gia K như sau: vết thương sâu sát da phía trên môi trái, kích thước (0,5x0,3)cm; vết thương bả vai trái, kích thước (2,2x0,4)cm; vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái đã đóng vảy màu nâu đen, kích thước (0,5x0,5)cm gây tổn thương

cơ thể là 01%; Các tổn thương bầm tím biến đổi sắc tố da nhiều vùng trên cơ thể gây tổn thương cơ thể là 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 02% (hai phần trăm). Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây lên. Các tổn thương vùng bả vai phải, cánh tay phải, mông trái, đùi trái, cẳng chân hai bên đã chuyển màu, xảy ra trước ngày 05/01/2023. Các tổn thương còn lại phù hợp với thời gian bị gây thương tích ngày 05/01/2023.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Trí D, Đàm Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về những vật chứng cơ quan Công an thu giữ được: D khai đã sử dụng con dao bằng kim loại, dài 33cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, dài 13cm, bản rộng nhất của dao là 9,1cm, lưỡi dao sắc, đầu dao bằng, gậy và S khai sử dụng dép nhựa, gậy gỗ, dây điện, chổi bông để đánh cháu K.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị V khai: trước đây chị S có quan hệ với một người đàn ông và ngày 06/5/2011 sinh ra cháu K. Do chị S và người đàn ông đó không đăng ký kết hôn nên cháu K mang họ mẹ. Sau khi sinh K, chị S đi làm ăn xa nên đã để cháu K ở nhà cho ông bà ngoại chăm sóc cháu. Đến năm 2012, chị S lấy anh Tạ Trí D ở phường X thành phố H. Tháng 7 năm 2020, cháu K vừa học xong lớp 3, do hoàn cảnh gia đình bà Vân khó khăn nên chị S đã đưa cháu K ra sống cùng chị S và anh D. Đến ngày 10/01/2023, thì các con của bà Vân đã ra đón cháu K về nhà bà Vân. Sau đó, bà Vân có hỏi cháu K thì được cháu K cho biết bị mẹ đẻ là chị S và bố dượng là anh D đánh nhiều lần trong khoảng thời gian từ năm 2021 cho đến nay. Bà Vân không yêu cầu D, S phải bồi thường cho K và xin giảm nhẹ hình phạt cho D, S.

Bị hại Đàm Gia K quá trình điều tra có lời khai về việc: bị bố dượng, mẹ đẻ đối xử tồi tệ và có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể như nội dung vụ án nêu trên. Bị hại không nhớ rõ số lần bị đánh, chỉ nhớ khi học lớp 5 cứ khoảng hơn 10 ngày thì lại bị bố dượng, mẹ đẻ đánh đập một lần. Việc đó kéo dài và thường xuyên cả năm bị hại học lớp 5. Năm bị hại học lớp 6, bố dượng và mẹ đẻ đánh ít hơn, khoảng 01 tháng 01 lần, lần gần đây nhất khoảng cuối tháng 12 năm 2022 và lần cuối cùng vào ngày 05/01/2023. Bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho D, S.

Tại bản cáo trạng số: 93/CT - VKSHL ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Tạ Trí D, Đàm Thị S về tội “Ngược đãi và hành hạ con” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa:

- Bị hại Đàm Gia K giữ nguyên quan điểm như quá trình điều tra.

- Người làm chứng chị Vũ Thị Thanh H là giáo viên chủ nhiệm của cháu K năm cháu K học lớp 6 có lời khai: ngày 29/12/2022, chị H thấy cháu K có biểu hiện bất thường về tâm lý, như lo lắng, sợ hãi, không tập trung học bài, vùng tai và má của cháu K có nhiều vết bầm tím. Cháu K cho biết các vết bầm tím này là do bị bố dượng và mẹ đẻ đánh. Sau đó, chị H đã liên hệ với chị S là

mẹ đẻ của cháu K thì chị S nói cháu K hư nên đánh. Ngày 06/01/2023, cháu K được công an phường X đưa đến lớp học trong trạng thái mệt mỏi, ủ rũ, tinh thần không ổn định, chân bị đau, trên mặt, tai, đầu xuất hiện nhiều vết bầm tím. Chị H hỏi cháu K thì được biết cháu K bị bắt dượng và mẹ đẻ có hành vi dùng bạo lực với cháu K vào tối ngày 05/01/2023, cháu K nói rất sợ bố mẹ và không dám về nhà nữa. Trong quá trình học, cháu K thường mắc những lỗi không thuộc bài, không làm bài tập về nhà, nói chuyện riêng trong lớp. Ngoài lỗi phổ biến của học sinh tiểu học thường mắc nêu trên thì cháu K không mắc lỗi nào khác và là một học sinh ngoan, luôn cố gắng vươn lên trong học tập, lễ phép với Thầy Cô, hòa đồng với bạn bè và tích cực tham gia phong trào của Nhà trường.

- Đại diện Trường trung học cơ sở X, thành phố H cho biết về quá trình học tập của cháu K tại Trường trung học cơ sở X như nội dung lời khai của chị Vũ Thị Thanh H nêu trên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại – bà Vũ Thị U, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước phát biểu: theo quy định của pháp luật, các bị cáo D, S đều phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, giáo dục cháu K nhưng cả hai không thực hiện nghĩa vụ của mình mà đã có hành vi đánh đập, ngược đãi cháu K trong nhiều năm, gây ra tâm lý hoảng loạn sợ hãi và khiến cháu K bị tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 02%. Hoàn toàn nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát về phần hình phạt tù đối với các bị cáo, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, cũng đã thể hiện đầy đủ tính nhân văn, khoan hồng của Pháp luật đề nghị cho bị cáo S được hưởng án treo, để bị cáo tiếp tục nuôi 02 con nhỏ, đồng thời thực hiện nghĩa vụ của một người mẹ đối với cháu K, bù đắp phần nào những hành vi sai trái mà trước đây bị cáo đã thực hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 185; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo Tạ Trí D từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 08/01/2023.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 185; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo Đàm Thị S từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án; giao Đàm Thị S cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại bị cáo S 01 thẻ nhớ

nhãn hiệu Yoosee, màu xanh-đen-trắng, dung lượng 32GB và tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại trong vụ án.

Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không ai tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận từ khoảng cuối năm 2020 đến ngày 05/01/2023 các bị cáo thường xuyên có hành vi đối xử tồi tệ và có hành vi bạo lực xâm phạm đến thân thể đối với bị hại như nội dung vụ án nêu trên.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng thu giữ, các tài liệu về hiện trường, biên bản nhận dạng, tài liệu các bị cáo tự mô tả, thực hiện lại hành vi sử dụng đồ vật, hung khí đánh cháu K; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận:

Ngày 16/01/2017, Đàm Thị S kết hôn với Tạ Trí D và cùng nhau sinh sống tại tổ 58, khu 4B, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; trước khi kết hôn, S đã có con riêng là cháu Đàm Gia K sinh ngày 06/5/2011, S đã nhờ bố mẹ đẻ của mình là ông Đàm Tiến K, bà Hoàng Thị V trú tại thôn Y, xã Z, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, nuôi dưỡng cháu K. Khoảng tháng 6/2020, S và D về Thanh Hóa đón cháu K ra sinh sống cùng mình tại tổ 58, khu 4B, phường X, thành phố H. Quá trình sinh sống cùng S và D, cháu K có mắc một số lỗi như: không làm việc nhà, nói dối, trốn học đi chơi, không thuộc bài, nói chuyện riêng trong lớp....Mặc dù cháu Đàm Gia K chưa đến 12 tuổi, nhưng Tạ Trí D, Đàm Thị S đã có hành vi dùng chân, tay, gậy gỗ, chổi, dép nhựa, dây nòng cơm điện, má dao đánh bị hại. Sau mỗi lần đánh D, S đều đồng thời có phạt đối với bị hại dưới các hình thức: đuổi bị hại ra khỏi nhà rồi khóa cổng lại không cho vào nhà trong thời gian dài; không cho vào nhà từ sáng đến chiều hoặc từ chiều đến đêm mới cho vào nhà ngủ; có lần D bắt cháu K cởi hết quần áo đi ra khỏi nhà, còn D cầm roi đi phía sau đánh; có lần D phạt cháu K đứng trước cửa nhà suốt 09 tiếng đồng hồ; ngày 05/01/2023, D dùng vòi nước phun ướt người bị hại trong thời tiết lạnh, sau đó cả hai bị cáo phạt bị hại đứng ngoài trời lạnh từ khoảng 05 giờ chiều đến 21 giờ thì bị hại bỏ trốn sang hàng xóm. Hành vi trên của các bị cáo Tạ Trí D, Đàm Thị S lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cháu K trong thời gian dài từ khoảng cuối năm 2020 đến ngày 05/01/2023, đã làm cho bị hại thường xuyên bị đau đớn về thể xác, tinh thần và gây tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với bị hại là 02%.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quan hệ gia đình và các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa cha, mẹ và con; trực tiếp xâm phạm đến quyền, nghĩa vụ của con với tư cách là 01 thành viên trong gia đình.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo: Tạ Trí D, Đàm Thị S đã phạm vào tội “Ngược đãi và hành hạ con”, thuộc trường hợp đối với người dưới 16 tuổi, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm, như cáo trạng đã nêu là có căn cứ pháp luật.

Điều 185 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào đối xử tồi tệ hoặc có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể ông, bà, cha, mẹ, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a, Thường xuyên làm cho nạn nhân đau đớn về thể xác, tinh thần;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a, Đối với người dưới 16 tuổi...

Theo quy định của pháp luật, các thành viên trong gia đình trong đó có mẹ đẻ, cha đẻ có quyền và nghĩa vụ thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo cho việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, là công dân có ích cho xã hội; con có quyền được cha mẹ thương yêu, tôn trọng; được học tập và giáo dục; được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Vì thế gia đình là nơi chăm sóc, bảo vệ trẻ em tốt nhất, an toàn nhất. Thế nhưng bị hại từ khi sinh ra cho đến năm bị hại 09 tuổi, không được cha mẹ để đảm bảo cho bị hại được quyền tiếp xúc, sống chung với cha mẹ đẻ. Khi bị hại được về sống chung với bị cáo S, là một người mẹ lẽ ra bị cáo ra phải làm tròn bổn phận của một người mẹ, bù đắp những thiệt thòi cho bị hại để bị hại được phát triển lành mạnh, toàn diện thì bị cáo lại cùng bị cáo D trong nhiều năm thường xuyên đối xử tồi tệ và có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể chính con đẻ của mình một cách không thương xót.

Các bị cáo Tạ Trí D và Đàm Thị S nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo trái với lẽ phải, trái với bổn phận, đạo đức của người cha, người mẹ, thể hiện sự coi thường pháp luật nói chung và quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em nói riêng, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Đối với bị cáo D đã bị xét xử và phải chấp hành hình phạt tù nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Riêng đối với bị cáo S, đối xử tồi tệ và có hành vi

bạo lực xâm phạm thân thể đối với chính con đẻ của mình, lẽ ra cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo và bị cáo D là quan hệ vợ chồng và có 02 con chung, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022. Do con các bị cáo còn nhỏ, trong đó con nhỏ nhất dưới 36 tháng tuổi nên hơn lúc nào hết rất cần sự chăm lo của người mẹ. Mặt khác, bị cáo S còn phải tiếp tục có nghĩa vụ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho bị hại. Vì vậy, nếu xét xử bị cáo S phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian thì không đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của trẻ em theo luật hôn nhân và gia đình cũng như không bảo đảm được quyền trẻ em theo quy định Luật trẻ em. Do đó, cần cho bị cáo S cải tạo tại địa phương để bị cáo chăm lo cho các con được phát triển toàn diện, cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc với nhau từ trước mà mỗi khi bị cáo này thực hiện hành vi ngược đãi, dùng bạo lực đối với bị hại thì bị cáo kia tiếp nhận ý chí; đều có đối xử tồi tệ và có hành vi bạo lực xâm hại thân thể của bị hại. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo D phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cần xem xét nhân thân của bị cáo D khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; được đại diện bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng gồm: 03 con dao bằng kim loại, 01 đoạn gậy gỗ hình hộp, 02 chiếc dép nhựa, 02 chiếc chổi bông, 01 đoạn ống nước, 01 đoạn dây điện có vỏ bọc màu đen. Xét các đồ vật trên không có giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo S chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee, màu xanh-đen-trắng, dung lượng 32GB.

- Bị hại và người đại diện của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại nên không xem xét.

[5] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi ngược đãi, hành hạ con như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt,

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Tạ Trí D và Đàm Thị S phạm tội: “Ngược đãi và hành hạ con”

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 185; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Tạ Trí D: 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 08/01/2023.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 185; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đàm Thị S 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đàm Thị S cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; hủy bỏ “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số 98/2023/HSST- LCCT ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với Đàm Thị S.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 28cm, cán dao bằng gỗ dài 11,7cm, bản rộng nhất của dao khoảng 3,5cm, lưỡi dao sắc; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 33cm, cán dao bằng gỗ màu vàng dài khoảng 13cm, bản rộng nhất của dao khoảng 9,1cm, lưỡi dao sắc, đầu dao bằng; 01 con dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 29,6cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài khoảng 11,5cm, bản rộng nhất của dao khoảng 8,8cm, lưỡi dao sắc, đầu dao bằng; 01 đoạn gậy gỗ hình hộp, kích thước khoảng (54,5x2,5x2,3)cm; 01 dép bằng nhựa màu xanh loại dép tổ ong; 02 chổi bông (chổi quét nhà); 01 đoạn ống nước bằng nhựa dẻo, màu nâu, dài khoảng 74,5cm, 01 đầu ống nước gắn 01 khớp nối bằng kim loại; 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, dài khoảng 119cm, 01 đầu dây điện có phích cắm điện (theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 199/BB-THA ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H);

- Trả lại bị cáo S 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee, màu xanh-đen-trắng, dung lượng 32GB.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp H;
- Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS+THA+VP.
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng